

Current situation of internship networks of students majoring in social work at Quy Nhon University

Pham Thi Hai Ly*

Faculty of Social Sciences and Humanities, Quy Nhon University, Vietnam

Received: 18/11/2021; Revised: 04/12/2021;

Accepted: 21/12/2021; Published: 28/12/2021

ABSTRACT

Professional practice plays an important role in helping learners connect and apply theory to practice, thereby helping students develop professional skills after graduation. This article uses quantitative research methods to generalize problems facing students when applying theory into practice, thus forming the right professional attitude, and transforming their experiential knowledge into professional assets for their future social work development.

Keywords: *Network, student, social work.*

*Corresponding author.

Email: phamthihaily@qnu.edu.vn

Thực trạng mạng lưới thực tập của sinh viên ngành công tác xã hội Trường Đại học Quy Nhơn

Phạm Thị Hải Lý*

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam

Ngày nhận bài: 18/11/2021; Ngày sửa bài: 04/12/2021;

Ngày nhận đăng: 21/12/2021; Ngày xuất bản: 28/12/2021

TÓM TẮT

Hoạt động thực tập nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc giúp người học kết nối, áp dụng lý thuyết vào thực tiễn, đồng thời qua đó giúp sinh viên phát triển kỹ năng nghề nghiệp để phục vụ công việc sau khi tốt nghiệp ra trường. Trong bài viết này, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để khái quát hóa vấn đề sinh viên có cơ hội được vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn, biến những kiến thức trải nghiệm thành tài sản chuyên môn để phục vụ tốt nhất cho các thân chủ và sự phát triển nghề CTXH trong tương lai.

Từ khóa: *Mạng lưới, sinh viên, công tác xã hội.*

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA VẤN ĐỀ

Theo Anderson định nghĩa: “Công tác xã hội là một dịch vụ chuyên nghiệp nhằm hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp vấn đề khó khăn nâng cao năng lực, đáp ứng nhu cầu và các mối quan hệ xã hội, từ đó giúp họ hòa nhập với cộng đồng và phát triển”.¹ Kể từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg (ngày 23/3/2010) Phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020 ở Việt Nam (gọi tắt là Đề án 32)² cho đến nay có thể nói nghề Công tác xã hội (CTXH) ở Việt Nam đang bước vào giai đoạn đổi mới, phát triển trên nhiều phương diện khác nhau. Mặc dù vậy, so với nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới thì nghề CTXH ở nước ta vẫn còn khá non trẻ, tính pháp lý về nghề chưa được luật hóa, phương pháp can thiệp chưa được vận dụng một cách chuyên nghiệp, hiệu quả và thống nhất,... Do vậy, vấn đề phát triển, nâng cao chất lượng

nghề CTXH cần được quan tâm, chú trọng nhiều hơn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội đối với nghề, trong đó đào tạo gắn với thực hành, thực tập được coi là hoạt động cần ưu tiên đầu tư. Bởi, qua đó sinh viên có cơ hội được vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn, biến những kiến thức trải nghiệm thành tài sản chuyên môn để phục vụ tốt nhất cho các thân chủ và sự phát triển nghề CTXH trong tương lai.

Trải qua 15 năm đào tạo, ngành CTXH của trường Đại học Quy Nhơn luôn chú trọng nâng cao chuyên môn cả về lý thuyết lẫn thực hành, thực tập chuyên môn và điều đó được các nhà tuyển dụng trong cả nước đánh giá rất cao về năng lực làm việc, thái độ nghề nghiệp của sinh viên sau khi làm việc tại các cơ sở xã hội. Để nâng cao chất lượng hoạt động thực tập nghề nghiệp của sinh viên, ngoài trách nhiệm của cơ sở đào tạo, chúng tôi cho rằng vai trò của mạng

Tác giả liên hệ chính.

Email: phamthihaily@qnu.edu.vn

<https://doi.org/10.52111/qnjs.2021.15607>

68 | *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quy Nhơn, 2021, 15(6), 67-74*

lưới các cơ sở thực tập là rất quan trọng. Chính vì vậy, bài viết tập trung phân tích “Thực trạng mạng lưới thực tập của sinh viên ngành Công tác xã hội, Trường Đại học Quy Nhơn” để có những giải pháp cải tiến nhằm phát triển ngành phù hợp với nhu cầu của xã hội.

2. PHẠM VI, KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Về phạm vi nội dung nghiên cứu, bài viết tập trung nghiên cứu các mạng lưới thực tập nghề nghiệp của sinh viên năm cuối tại địa bàn tỉnh Bình Định.

Phạm vi thời gian nghiên cứu từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2021.

Về nhiệm vụ nghiên cứu, bài viết tìm hiểu, phân tích thực trạng mạng lưới thực tập nghề nghiệp của sinh viên ngành Công tác xã hội trường Đại học Quy Nhơn; trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng thực tập nghề nghiệp cho sinh viên.

Về khách thể nghiên cứu, bài viết khảo sát 25 cán bộ quản lý và 25 kiểm huấn viên ở 25 cơ sở xã hội và cơ quan ban ngành đã, đang tiếp nhận sinh viên ngành CTXH - Trường Đại học Quy Nhơn về thực tập tốt nghiệp. Cụ thể: 1) Sở, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (tỉnh, thành phố và các huyện Phù Mỹ, Tuy Phước, Phù Mỹ, Hoài Ân, Hoài Nhơn, Tây Sơn, An Lão); 2) Ủy ban Nhân dân các phường, xã (Nhơn Phú, Tuy Phước, xã Mỹ Lợi); 3) Đoàn Thanh niên (Tỉnh đoàn Bình Định; Thành đoàn Quy Nhơn; Huyện đoàn Tuy Phước, Tây Sơn); 4) Các cơ sở xã hội (Trung tâm Bảo trợ xã hội và CTXH tỉnh Bình Định; Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công tỉnh Bình Định; Làng Trẻ em SOS); 5) Sở Nội vụ tỉnh; 6) Trung tâm Giới thiệu việc làm tỉnh Bình Định; 7) Trung tâm CTXH Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định; 8) Hội Chữ thập đỏ (tỉnh Bình Định và huyện Hoài Nhơn); 9) Hội Nông dân huyện Hoài Ân.

Phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng là điều tra, khảo sát bằng bảng hỏi Anket. Về hình thức điều tra được thực hiện bằng hình thức gửi bảng hỏi phỏng vấn trực tiếp và qua online. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng phương

pháp phỏng vấn sâu để khai thác tính đa dạng của thông tin thu thập được.

3. NỘI DUNG

3.1. Thực trạng mạng lưới cơ sở thực tập của sinh viên ngành Công tác xã hội hiện nay

3.1.1. Số lượng các cơ sở thực tập

Hiện nay có rất nhiều cơ sở ở Bình Định có khả năng tiếp nhận sinh viên ngành CTXH ở Trường Đại học Quy Nhơn thực tập nghề nghiệp, trong đó “các cơ sở thường tập trung vào 3 dạng chính: Các trung tâm bảo trợ xã hội của Nhà nước; các trung tâm, mái ấm, nhà mở, chương trình và dự án; cộng đồng dân cư”.³ Trải qua 15 năm đào tạo cho thấy, sinh viên ngành CTXH ở trường Đại học Quy Nhơn thường lựa chọn các cơ sở thực tập phổ biến như Đoàn Thanh niên ở tỉnh, thành phố, huyện, xã/phường; các cơ sở thuộc Sở, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND tỉnh, thành phố, xã/phường; các Trung tâm Bảo trợ xã hội; Trung tâm CTXH bệnh viện; các cơ sở xã hội ngoài công lập v.v... Việc liên hệ cơ sở thực tập cho sinh viên thường có hai hình thức là sinh viên tự liên hệ và giảng viên trong khoa trực tiếp liên hệ khi các em không có khả năng tự liên hệ.

Thực tế cho thấy, đa số các cơ sở thực tập chuyên môn trên đều chấp nhận sự tham gia thực tập chuyên môn của sinh viên và có sự hướng dẫn tận tình, chu đáo trong quá trình học tập tại cơ sở. Tuy vậy, còn một số đơn vị trên địa bàn không chấp nhận sự tham gia của sinh viên vì nhiều lý do như “không có người hướng dẫn; không có chỗ thực hành; không được phép của nhà quản trị,...”, ví dụ: Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Định cho rằng “Thời điểm này cơ quan đang chuẩn bị công tác kiểm tra nên không muốn nhận sinh viên thực tập”.

Như vậy, nhìn chung hiện nay mạng lưới các cơ sở thực tập của sinh viên ngành CTXH ở trường Đại học Quy Nhơn là phù hợp với phạm vi hoạt động của nghề CTXH. Trong đó phổ biến là các cơ sở công lập trực thuộc nhà nước, có một số sinh viên lựa chọn cơ sở ngoài công lập, rất ít sinh viên lựa chọn nơi thực tập là các tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát

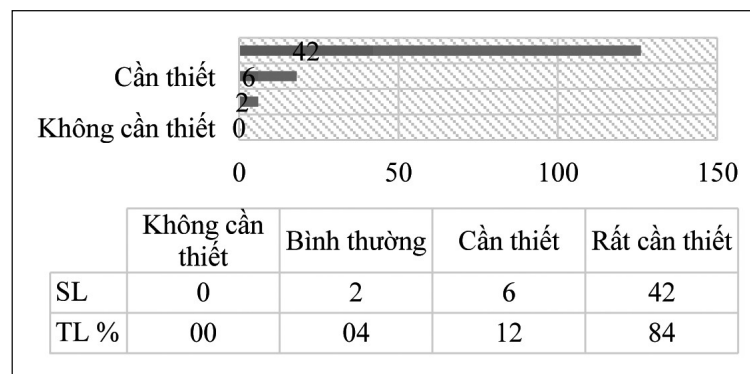
triển cộng đồng. Lý do một phần do ở địa bàn thành phố Quy Nhơn rất ít các nhà mở, mái ấm, những dự án phát triển cộng đồng như một số thành phố lớn khác trong cả nước. Tuy vậy, đây cũng là điều mà chúng ta cần quan tâm, kết nối để tăng tính đa dạng về loại hình mạng lưới thực tập nghề nghiệp cho sinh viên.

3.1.2. Đặc điểm các cơ sở thực tập của sinh viên ngành CTXH

3.1.2.1. Nhận thức của các nhà quản trị về sự cần thiết của sinh viên khi thực tập

Hiệu quả của hoạt động thực tập nghề nghiệp

của sinh viên ngành CTXH phụ thuộc rất nhiều yếu tố, bên cạnh kiến thức sinh viên nắm được trong quá trình đào tạo tại nhà trường; kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ,... thì nhận thức của đội ngũ các nhà quản trị tại các cơ sở thực tập đóng vai trò rất quan trọng. Bởi, một khi lãnh đạo cơ sở nhận thức được tầm quan trọng, sự cần thiết của việc thực tập đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường thì họ sẽ tạo điều kiện mọi mặt để sinh viên có cơ hội được làm việc với thân chủ, với hệ thống nguồn lực, dịch vụ,... và đặc biệt họ sẽ có sự chỉ đạo nghiêm túc để các kiểm huấn viên làm tốt việc hướng dẫn sinh viên.



Biểu đồ 1. Nhận thức của nhà quản trị tại các cơ sở thực tập của sinh viên

Kết quả khảo sát (biểu đồ 1) cho thấy, trong 50 người được hỏi thì đa số đều cho rằng việc thực tập nghề nghiệp là rất cần thiết (có 42 người, chiếm 84,0%) và cần thiết (có 6 người, chiếm 12%), chỉ có 4% số lãnh đạo và KHV đánh giá ở mức bình thường; không có cá nhân nào lựa chọn không cần thiết. Điều đó cho thấy

rằng hầu hết cán bộ quản lý ở các cơ sở đều nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc thực tập chuyên môn đối với sinh viên học ngành CTXH. Đây thực sự là một tín hiệu đáng mừng để sinh viên yên tâm trong quá trình lựa chọn các cơ sở thực tập tại các cơ sở xã hội trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

3.1.2.2. Về khả năng tiếp nhận sinh viên thực tập

Bảng 1. Khả năng tiếp nhận sinh viên thực tập tại các cơ sở xã hội

TT	Cơ sở thực tập			Khả năng tiếp nhận			Tổng
				Từ 1 đến 2 SV	Từ 2 đến 4 SV	Trên 5 SV	
1	Sở, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	N	9	0	0	0	9
		%	100,0	0,0	0,0	0,0	100,0
2	Ủy ban Nhân dân các phường, xã	N	3	0	0	0	3
		%	100,0	0,0	0,0	0,0	100,0
3	Đoàn Thanh niên	N	1	2	1	0	4
		%	25,0	50,0	25,0	0,0	100,0

4	Các cơ sở xã hội	N	0	0	3	3
		%	0,0	0,0	100,0	100,0
5	Sở Nội vụ tỉnh	N	1	0	0	1
		%	100,0	0,0	0,0	100,0
6	Trung tâm Giới thiệu việc làm tỉnh	N	0	1	0	1
		%	0,0	100,0	0,0	100,0
7	Trung tâm CTXH Bệnh viện Đa khoa tỉnh	N	0	1	0	1
		%	0,0	100,0	0,0	100,0
8	Hội Chữ thập đỏ	N	0	2	0	2
		%	0,0	100,0	0,0	100,0
9	Hội Nông dân huyện Hoài Ân	N	1	0	0	1
		%	100,0	0,0	0,0	100,0
10	Tổng	N	15	6	4	25
		%	60,0	24,0	16,0	100,0

Kết quả trung cầu ý kiến ở bảng 1 cho thấy, đa số các cơ sở tiếp nhận sinh viên thực tập chỉ tiếp nhận khoảng 1 đến 2 sinh viên ở mỗi đợt thực tập (có 15 CS, chiếm 60,0%), chỉ có 6/25 cơ sở (chiếm 24,0%) tiếp nhận từ 2 đến 4 SV và 4/25 (chiếm 16,0%) tiếp nhận trên 5 sinh viên mỗi đợt. Như vậy, nhìn chung các cơ sở thực tập có khả năng tiếp nhận nhiều SV thực tập chủ yếu thuộc các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội; các dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng hay các phong trào đoàn thanh niên. Tuy vậy, thực tế

cho thấy các cơ sở khả năng tiếp nhận nhiều sinh viên, cũng như có nhiều đối tượng để SV thực tập, làm việc nêu trên chủ yếu là những cơ sở quen biết, có mối quan hệ chặt chẽ với Khoa phụ trách đào tạo, rất ít có cơ sở tư nhân; các mái ấm, nhà mở; những đơn vị quản lý về dự án PTCD trên địa bàn tỉnh Bình Định. Vì vậy, tác giả cho rằng trong thời gian sắp tới Nhà trường cần có biện pháp liên kết, mở rộng mạng lưới các cơ sở thực tập để sinh viên có nhiều cơ hội trong việc chọn lựa nơi thực tập.

3.1.2.3. Việc tạo các điều kiện cho SV thực tập

Bảng 2. Việc tạo điều kiện cho sinh viên trong quá trình thực tập

Nội dung	% câu trả lời		% trường hợp
	SL	%	
Tạo điều kiện về thời gian	47	22,9	94,0
Quan tâm, động viên	42	20,5	84,0
Bổ trí nhân viên có kinh nghiệm để hướng dẫn	28	13,7	56,0
Tạo điều kiện sinh viên được học hỏi và áp dụng kiến thức	34	16,6	68,0
Tạo điều kiện để sinh viên cùng làm việc với nhân viên trong cơ quan	28	13,7	56,0
Tham gia vào các mạng lưới hỗ trợ các đối tượng khó khăn trong xã hội	18	8,8	36,0
Khác	8	3,9	16,0
Tổng số	205	100,0	410,0

Bảng thống kê mô tả (bảng 2) cho thấy, rất nhiều cơ sở, mạng lưới thực hành tạo điều kiện về thời gian trong quá trình thực tập của sinh viên. Chẳng hạn, sinh viên được linh động về thời gian (có 47/50 cơ sở, chiếm 22,9%), và quan tâm, động viên SV về mặt tinh thần (có 42/50 cơ sở, chiếm 20,5%). Tuy nhiên, chỉ có hơn một nửa cơ sở bố trí nhân viên có kinh nghiệm hướng dẫn (28/50 cơ sở, chiếm 13,7%) và 16,6% cơ sở tạo điều kiện sinh viên được học hỏi và áp dụng kiến thức, trong khi điều này là yếu tố cần phải có trong hoạt động thực tập của sinh viên. Ngoài ra, rất ít sinh viên thực tập được Tham gia vào các mạng lưới hỗ trợ các đối tượng khó khăn trong xã hội (18/50 CS, chiếm 8,8%). Từ kết quả

trên cho thấy cần thiết lập mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường với mạng lưới cơ sở thực tập để họ có những điều chỉnh phù hợp giúp sinh viên có điều kiện được hướng dẫn, học hỏi, phát triển kỹ năng nghề nghiệp.

3.1.2.4. Các trở ngại, khó khăn của cơ sở thực tập khi tiếp nhận sinh viên thực tập

Đánh giá về những trở ngại, khó khăn của cơ sở thực tập khi tiếp nhận sinh viên thực tập, chúng tôi tìm hiểu dựa trên 4 nội dung như: Thiếu người hướng dẫn (KHV); Số lượng đối tượng không đủ; Thiếu chỗ làm việc cho SV; Cơ sở không có thời gian. Kết quả được thể hiện dưới bảng khảo sát dưới đây:

Bảng 3. Các trở ngại, khó khăn của cơ sở thực tập khi tiếp nhận sinh viên thực tập

Nội dung	% câu trả lời		% trường hợp
	SL	%	
Thiếu người hướng dẫn (KHV)	42	36,5	84,0
Số lượng đối tượng không đủ	30	26,1	60,0
Thiếu chỗ làm việc cho SV	35	30,4	70,0
Cơ sở không có thời gian	8	7,0	16,0
Tổng số	115	100,0	230,0

Kết quả bảng 3 cho thấy hơn một nửa các cơ sở thực tập cho rằng khó khăn lớn nhất họ gặp phải là thiếu kiểm huấn viên hướng dẫn sinh viên (có 42/50, chiếm 36.5%). Điều này hoàn toàn phù hợp, bởi hiện nay đội ngũ NVXH chuyên nghiệp ở nước ta vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, một số cơ sở thực tập, đặc biệt một số cơ quan hành chính vẫn còn thiếu nhân viên CTXH. Bên cạnh đó, có nhiều cơ sở thực tập cho rằng họ gặp khó khăn trong việc thiếu chỗ làm việc cho SV (chiếm 30,4%) hoặc số lượng đối tượng không đủ để sinh viên thực tập, làm việc (chiếm

26,1%). Đây chính là lý do dẫn đến tình trạng có nhiều cơ sở muốn tiếp nhận SV thực tập nhưng lại gặp những khó khăn trên nên họ ngại không muốn tiếp nhận SV khi có yêu cầu từ phía SV và GV ở cơ sở đào tạo.

3.1.3. Đề xuất của cơ sở thực tập đối với cơ sở đào tạo

Có rất nhiều đề xuất được lãnh đạo và kiểm huấn viên tại các mạng lưới cơ sở thực tập đề xuất cho nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả thực tập của sinh viên ngành CTXH. Các đề xuất được chi tiết hóa trong bảng thống kê mô tả dưới đây.

Bảng 4. Đề xuất của cơ sở thực tập về nâng cao hiệu quả thực tập cho sinh viên

TT	Nội dung	SL	TL %
1	Cần có đề cương thực tập gửi cơ sở thực tập khi sinh viên đến liên hệ	4	8,0
2	Chương trình đào tạo nên bám sát nhu cầu xã hội	2	4,0
3	Đào tạo theo đơn đặt hàng để sinh viên ra trường làm việc đúng ngành nghề, vì thực tế hiện nay sinh viên không vận dụng được kiến thức đã học	3	6,0

4	Nâng cao khả năng áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công việc hỗ trợ các đối tượng yếu thế; chủ động liên hệ với cơ sở xã hội để nâng cao khả năng xin việc làm của sinh viên sau khi ra trường	8	16,0
5	Nên định hướng cho các sinh viên theo mảng cụ thể: ví dụ như người khuyết tật thì chế độ được trợ giúp là gì...	3	6,0
6	Nhà trường nên chủ động gửi văn bản đến cơ quan sinh viên cần thực tập sớm, để các cơ quan chủ động trong tiếp nhận sinh viên về thực tập	7	14,0
7	Nhà trường nên tạo điều kiện nhiều hơn nữa để sinh viên được trải nghiệm thực tiễn công việc để không ngỡ ngàng khi thực hành công việc	3	6,0
8	Tăng cường đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên	4	8,0
9	Tăng cường học lý thuyết	1	2,0
10	Tăng thời lượng thực hành, thực tế nhằm giúp sinh viên có điều kiện tiếp cận nhiều hơn với các cơ sở, đối tượng nhằm nâng cao kỹ năng. Kỹ năng soạn thảo văn bản và nắm thể thức văn bản còn yếu, do đó cần quan tâm, hướng dẫn cụ thể	10	20,0
11	Tạo điều kiện cho sinh viên khoa đi thực tế, thực tập, tham quan hoặc làm thiện nguyện tại các trung tâm CTXH hoặc BTXH giúp các em làm quen với công việc chuyên môn nhiều hơn	5	10,0
12	Tổng	50	100.0

Kết quả cho thấy, nhiều ý kiến đề xuất nhất đó là “Tăng thời lượng thực hành, thực tế nhằm giúp sinh viên có điều kiện tiếp cận nhiều hơn với các cơ sở, đối tượng nhằm nâng cao kỹ năng. Kỹ năng soạn thảo văn bản và nắm thể thức văn bản còn yếu, do đó cần quan tâm, hướng dẫn cụ thể” - chiếm 20,0%. Tiếp đến là “Nâng cao khả năng áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công việc hỗ trợ các đối tượng đặc biệt. Trong quá trình đào tạo cần liên hệ thực tiễn ở các trung tâm, các cơ sở thực tập để sinh viên khi ra trường khỏi ngỡ ngàng với công việc”. Như vậy nhìn chung đề xuất của lãnh đạo và kiểm huấn viên cơ sở là cần tăng cường thực hành, thực tế cho sinh viên để các em có cơ hội cọ sát với công việc, tránh sự ngỡ ngàng khi tiếp xúc thực tế. Bên cạnh đó, theo phản ánh từ nhiều kiểm huấn viên thì hiện nay sinh viên thực tập rất yếu về kỹ năng soạn thảo văn bản. Một số ý kiến khác còn cho rằng Nhà trường cần chủ động gửi văn bản đến cơ quan sinh viên cần thực tập sớm, để các cơ quan chủ động tiếp nhận sinh viên thực tập.

3.2. Đề xuất biện pháp thiết lập mạng lưới và nâng cao chất lượng thực tập cho sinh viên

Bên cạnh việc duy trì, củng cố với những trung tâm, cơ sở xã hội, các cơ quan cung cấp dịch vụ xã hội vốn có mối quan hệ trước đây, Nhà trường cần mở rộng hợp tác với các tổ chức phi chính phủ, các dự án phát triển cộng đồng, các chương trình bảo trợ xã hội, chăm sóc trẻ em, bảo hiểm tư nhân... và các tổ chức làm việc trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ CTXH để sinh viên có điều kiện được lựa chọn môi trường thực tập vừa phù hợp về chuyên môn, địa bàn sinh sống, hoàn cảnh gia đình. Để duy trì được mạng lưới thực tập cho sinh viên phù hợp với thực tiễn, Khoa và Nhà trường cần thiết lập website nhằm kết nối với những trung tâm, cơ sở thực tập và thường xuyên liên lạc, cập nhật thông tin về các ngành nghề đào tạo của nhà trường, cũng có thể tổ chức các hội thảo và mời đại diện các đơn vị đến tham dự, chia sẻ kinh nghiệm.

Hiện nay việc thực tập nghề nghiệp chưa có một hợp đồng rõ ràng, chặt chẽ, quy định các

điều kiện cụ thể, chính vì vậy chưa có sự nhất quán trong cách thức kiểm huấn sinh viên, kể cả về thời gian thực hiện các nhiệm vụ của sinh viên trong quá trình thực tập. Do đó, nhà trường và cơ sở thực tập nên xây dựng các quy chế quy định về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên liên quan trong hướng dẫn sinh viên thực tập.

Tăng cường sự kết hợp, trao đổi thông tin và sự quản lý giữa kiểm huấn viên tại cơ sở đào tạo và kiểm huấn viên ở cơ sở thực tập nghề nghiệp. Nhà trường cũng cần tổ chức thêm các lớp tập huấn miễn phí cho các cán bộ tại các cơ sở xã hội cũng như các cán bộ nòng cốt tại cộng đồng, nơi đang tiếp nhận sinh viên thực tập. Bên cạnh việc tập huấn, cần có những buổi định hướng cho những người làm kiểm huấn CTXH trước khi có đợt thực tập nghề nghiệp giúp họ biết về mục đích; yêu cầu của đợt thực tập; các thông tin về chương trình học; những tài liệu cần thiết có liên quan để họ chuẩn bị cho cơ sở và cho chính mình để họ sẵn sàng tiếp nhận và định hướng cho sinh viên trong quá trình học tập tại cơ sở.⁴ Bên cạnh đó, sau đợt thực tập cũng cần phải có buổi họp lượng giá giữa các kiểm huấn viên, cơ sở, nhà trường và sinh viên thực tập để xem lại công tác kiểm huấn. Từ đó rút ra những điểm thuận lợi và khó khăn trong quá trình kiểm huấn sinh viên nhằm giúp nhà trường, ban thực tập, kiểm huấn viên và cơ sở thực hành làm tốt hơn làm tốt hơn về chức năng trong quá trình hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực tập. Ngoài ra, Nhà trường cần cân đối nguồn kinh phí nhằm hỗ trợ cho các kiểm huấn viên tại cơ sở để khuyến khích về tinh thần và thể hiện sự quan tâm, ghi nhận sự đóng góp của họ trong quá trình kiểm huấn sinh viên.

Cần có cơ chế giám sát chặt chẽ quy trình thực tập của sinh viên. Hiện nay chúng ta chỉ dựa trên quy trình là sinh viên thực tập chủ động liên lạc với giáo viên hướng dẫn, và giáo viên hướng dẫn gọi điện cho người hướng dẫn tại cơ sở thực tập. Quy trình này còn có những hạn chế nhất định, chẳng hạn: thời gian sinh viên đến cơ sở thực tập chưa thường xuyên; nhiều cơ sở thực tập không tạo điều kiện để sinh viên thực nghiệm công việc. Vì vậy, tác giả cho rằng phải

tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực tế trong quá trình sinh viên thực tập hoặc phải tăng cường điều kiện pháp lý xã hội - coi vấn đề thực tập là một nhiệm vụ bắt buộc trong kế hoạch hoạt động của cơ sở xã hội.

4. KẾT LUẬN

Nói tóm lại, thực tập nghề nghiệp là một phần quan trọng không thể thiếu trong chương trình đào tạo công tác xã hội. Quá trình đó giúp sinh viên có cơ hội kết nối lý thuyết với thực tiễn, rèn luyện được kỹ năng và tác phong chuyên nghiệp. Để sinh viên thực tập hiệu quả, được làm việc trong môi trường chuyên nghiệp cần phải có sự đa dạng về cơ sở thực tập vừa phù hợp về chuyên môn, và điều kiện thuận lợi để sinh viên có thể dễ dàng vận dụng tri thức, kỹ năng đã được học vào môi trường thực tiễn. Qua nghiên cứu thực tiễn ở tỉnh Bình Định, bài viết cho rằng rất cần thiết phải đa dạng hóa cơ sở thực tập, và nên có những biện pháp để duy trì mối quan hệ với cơ sở thực tập; cải tiến tính pháp lý, các điều kiện về kinh phí, chuyên môn cho các kiểm huấn viên và giám sát chặt chẽ về mặt thời gian trong quá trình sinh viên thực tập tại các cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định cũng như tỉnh thành khác trong cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sadaf R Ali. *Trust, credibility and authenticity: Race and its effect on audience perceptions of news information from traditional and alternative sources*, Wayne State University, 2014.
2. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020 số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 03 năm 2010*, Hà Nội, 2010.
3. Mai Thị Kim Thanh. *Những điều kiện cần có để xây dựng mạng lưới cơ sở thực hành, thực tập phục vụ đào tạo ngành công tác xã hội*, 2015.
4. Nguyễn Thị Như Hương. *Xây dựng hệ thống kiểm huấn viên trong công tác thực hành, thực tập của sinh viên ngành công tác xã hội ở Trường Đại học Quảng Bình*, 2017.